

có chất phóng xạ phải có biện pháp để bảo đảm giảm bớt đến mức tối thiểu liều lượng bị nhiễm xạ đối với cán bộ, nhân viên làm công tác này, tuyệt đối không được vượt quá liều lượng tối đa cho phép. Độ nhiễm xạ đối với cơ thể của cán bộ, nhân viên không được vượt quá độ nhiễm xạ tối đa cho phép.

Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước và Bộ Y tế quy định các tiêu chuẩn tối đa cho phép về độ nhiễm xạ đối với cán bộ, nhân viên làm công tác khai thác, sử dụng, bảo quản, chuyên chở các chất phóng xạ và vật tư có chất phóng xạ.

Điều 8. — Trong khu vực dân cư, cơ sở khai thác, sử dụng, bảo quản, chuyên chở các chất phóng xạ và vật tư có chất phóng xạ phải có biện pháp bảo đảm cho những người ở gần các cơ sở này không bị nhiễm xạ quá liều lượng quy định.

Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước và Bộ Y tế quy định các tiêu chuẩn tối đa về nồng độ chất phóng xạ cho phép trong không khí, trong đất, trong nước và độ nhiễm xạ tối đa đối với những người ở gần các cơ sở này.

Điều 9. — Việc giải quyết các chất thải phóng xạ phải theo đúng những thể thức do Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước, Bộ Y tế và Bộ Công an quy định để bảo vệ sức khỏe cho cán bộ, nhân viên và nhân dân.

Điều 10. — Các đơn vị khai thác, sử dụng, bảo quản, chuyên chở các chất phóng xạ và vật tư có chất phóng xạ phải có kho chứa theo đúng quy định và có chế độ bảo quản, giao, nhận thật nghiêm ngặt, không được dề dờ vỡ, thất lạc, mất mát chất phóng xạ và vật tư có chất phóng xạ.

Nếu cơ sở nào dề xảy ra dờ, vỡ, thất lạc, mất mát các chất phóng xạ và vật tư có chất phóng xạ thì phải nhanh chóng xử lý, tổ chức thu hồi ngay để tránh gây độc hại, đồng thời phải lập biên bản và báo cáo ngay bằng con đường nhanh nhất cho Ủy ban hành chính, Sở hoặc Ty Y tế, Sở hoặc Ty Công an của tỉnh, thành phố, Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước, Bộ Y tế và Bộ Công an. Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước, Bộ Y tế và Bộ Công an phải kiểm tra các biện pháp xử lý để bảo đảm yêu cầu bảo vệ sức khỏe cho cán bộ, nhân viên và nhân dân.

Điều 11. — Việc chuyên chở các chất phóng xạ và vật tư có chất phóng xạ bằng đường sắt, đường bộ, đường hàng không và đường thủy phải theo chế độ riêng do Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước, Bộ Y tế, Bộ Giao thông vận tải và Bộ Công an quy định.

Chất phóng xạ và vật tư có chất phóng xạ khi chuyên chở phải được đóng gói kỹ, đúng quy cách, bảo đảm liều lượng phóng xạ trên bề mặt bao kiện không quá liều lượng cho phép. Bao kiện đựng các chất phóng xạ và vật tư có chất phóng xạ phải có nhãn hiệu ghi bằng tiếng Việt-nam theo quy định riêng.

Ở các kho chứa hàng của cơ quan nhập khẩu, nhà ga, sân bay, cảng, bưu điện v.v... phải có nơi riêng để các bao kiện đựng chất phóng xạ và vật tư có chất phóng xạ và phải được giữ gìn cẩn thận không để xảy ra nhầm lẫn, mất mát.

Điều 12. — Việc cư trú, đi lại, việc chuyên chở hàng hóa (nhất là lương thực và thực phẩm) qua các vùng có mỏ quặng có chất phóng xạ phải được hạn chế tùy theo nồng độ phóng xạ của từng vùng và do Tổng cục Địa chất phối hợp với Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước, Bộ Y tế và Bộ Công an quy định.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng
LÊ THANH NGHỊ

NGHỊ QUYẾT số 178-CP ngày 18-9-1972
về việc **đẩy mạnh công tác huy động**
tiền tiết kiệm của nhân dân.

Từ khi thành lập quỹ tiết kiệm xã hội chủ nghĩa đến nay, Nhà nước đã huy động được hàng trăm triệu đồng tiền tiết kiệm của nhân dân để đầu tư phát triển sản xuất và giúp các hợp tác xã tín dụng mở rộng việc cho vay ở nông thôn.

Tuy nhiên, việc gửi tiền tiết kiệm chưa thành phong trào quần chúng sâu rộng; những năm gần đây, số dư tiền gửi tăng chậm, thậm chí có nơi giảm sút; tình trạng tham ô lợi dụng đã xảy ra, có nơi rất nghiêm trọng.

Sở dĩ có tình hình này là do :

— Tổ chức quỹ tiết kiệm còn quá yếu, cán bộ chuyên trách của Ngân hàng quá ít, chủ yếu phải dựa vào những người làm ủy nhiệm trong khi sự lãnh đạo và quản lý của Ngân hàng Nhà nước còn lỏng lẻo, chế độ quản lý có nhiều sơ hở.

— Thẻ thức và thủ tục gửi và rút tiền chưa thuận tiện đối với các tầng lớp nhân dân.

— Các cơ quan chính quyền có nơi, có lúc coi nhẹ việc lãnh đạo công tác vận động nhân dân gửi tiền tiết kiệm, nhất là thiếu đơn đốc kiểm tra các quỹ tiết kiệm và hợp tác xã tín dụng.

Nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội đang đòi hỏi phải động viên mạnh mẽ mọi nguồn nhân lực, vật lực và tài lực để đẩy mạnh cuộc chiến đấu giành những thắng lợi to lớn hơn nữa. Đi đôi với những cố gắng trong việc chuyển hướng và đẩy mạnh sản xuất, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, cần ra sức đẩy mạnh việc huy động tiền tiết kiệm của nhân dân để tăng thêm vốn cho vay phục vụ sản xuất đồng thời góp phần cân đối tiền — hàng, ổn định giá cả và tiền tệ.

Để thực hiện chủ trương đẩy mạnh việc huy động tiền tiết kiệm. Hội đồng Chính phủ quyết định :

1. Xây dựng hệ thống quỹ tiết kiệm thành một tổ chức hạch toán kinh tế có biên chế và quỹ lương riêng để chuyên trách công tác huy động tiền tiết kiệm. Hệ thống quỹ tiết kiệm có thẻ kiểm nhiệm một số nghiệp vụ thu, trả tiền đối với tư nhân do các tổ chức kinh tế và cơ quan Nhà nước ủy nhiệm, và cho vay sinh hoạt đối với công nhân, viên chức Nhà nước.

Về tổ chức hệ thống quỹ tiết kiệm, sẽ có quyết định riêng của Thủ tướng Chính phủ.

2. Nâng lãi suất tiền gửi tiết kiệm để khuyến khích thích đáng những người có tiền gửi tiết kiệm (Hội đồng Chính phủ sẽ có quyết định riêng).

3. Cho phép Ngân hàng Nhà nước ban hành thẻ lệ cho vay sinh hoạt đối với công nhân, viên chức Nhà nước để góp phần giải quyết khó khăn về đời sống đồng thời động viên công nhân, viên chức tham gia gửi tiền tiết kiệm.

4. Ngân hàng Nhà nước phải cải tiến thẻ thức và thủ tục gửi tiền tiết kiệm cho đơn giản, thuận tiện, có thể gửi ở một nơi lấy được ở nhiều nơi, và bảo đảm bí mật cho người gửi tiền ; cải tiến việc quản lý quỹ tiết kiệm, định rõ trách nhiệm cụ thể của từng cán bộ, nhân viên trong từng khâu công tác và thi hành đầy đủ chế độ trách nhiệm vật chất mỗi khi xảy ra tham ô, lợi dụng.

5. Ủy ban hành chính các cấp có trách nhiệm tăng cường lãnh đạo công tác huy động tiền tiết kiệm, củng cố tổ chức quỹ tiết kiệm tại địa phương, chỉ đạo các cơ quan có trách nhiệm phối hợp với các đoàn thể nhân dân tuyên truyền và động viên quần chúng gửi tiền tiết kiệm, làm cho việc tiết kiệm chi tiêu và gửi tiền tiết kiệm trở thành hành động tự giác và nếp sống bình thường của mọi tầng lớp nhân dân.

Hà-nội, ngày 18 tháng 9 năm 1972

T.M. Hội đồng Chính phủ
K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng
LÊ THANH NGHỊ

QUYẾT ĐỊNH số 179.CP ngày 18-9-1972
về lãi suất tiền gửi tiết kiệm của
nhân dân.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Đề khuyến khích đúng mức những người có tiền gửi tiết kiệm :

Theo đề nghị của đồng chí Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt-nam :

Căn cứ vào nghị quyết của Hội nghị thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 9 tháng 8 năm 1972.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay bãi bỏ việc quay số thường và việc ưu tiên phân phối hàng tiêu dùng, vật liệu làm nhà và nhà ở cho những người gửi tiền

09672294

LawViet.com * Tel: +84-8-3845 6684 * www.LawViet.com